

Số: /QĐ-UBND

Ngọk Tụ, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌK TỤ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Khoản 5, Điều 116 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 44, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép tiếp tục thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền và áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Đăk Tô;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọk Tụ về việc ủy quyền cho các Phó Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 60/TTr-PKT ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Hoàng Văn Vang và bà Đinh Thị Dung; thường trú tại thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi được chuyển mục đích sử dụng 240m² đất trồng cây lâu năm tại thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ sang đất ở tại nông thôn thuộc thửa đất số 332; Tờ bản đồ số 22 (*nay được quy đổi thành tờ bản đồ số 22*), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số phát hành AA02830344, số vào sổ VP00409 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum cấp ngày 30 tháng 6 năm 2025, được chỉnh lý lần 1 ngày 22/8/2025, chỉnh lý lần 2 ngày 10/03/2026, cụ thể:

1. Diện tích, mục đích và thời hạn sử dụng của thửa đất trước khi được chuyển mục đích sử dụng:

- Diện tích: 1.349,3m².

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 300m²; Đất trồng cây lâu năm 1.049,3m².

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến ngày 12/08/2055.

2. Diện tích, mục đích và thời hạn sử dụng đất sau khi được chuyển mục đích sử dụng:

- Diện tích: 1.349,3m².

- Mục đích sử dụng:

+ Đất ở tại nông thôn: 540m².

+ Đất trồng cây lâu năm: 809,3 m²

- Thời hạn sử dụng đất:

+ Đất ở tại nông thôn: Lâu dài.

+ Đất trồng cây lâu năm: Đến ngày 12 tháng 8 năm 2055.

3. Nguồn gốc sử dụng đối với 240m² đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

4. Vị trí, ranh giới được xác định theo trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực X lập ngày 23 tháng 06 năm 2026.

5. Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các quy định hiện hành.

6. Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã

- Chuyển thông tin địa chính thửa đất đến Thuế cơ sở 9 tỉnh Quảng Ngãi.
- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực X để cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Thuế cơ sở 9 tỉnh Quảng Ngãi

- Xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, phí, lệ phí... *(nếu có)*; ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất gửi cho người sử dụng đất.

- Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất và gửi thông báo kết quả đến Phòng kinh tế xã.

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực X

- Chỉnh lý và xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

- Chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công xã để trả cho người sử dụng đất.

- 4. Phòng Văn hóa – Xã hội xã thực hiện đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử xã Ngọc Tú.**

5. Trung tâm phục vụ hành chính công xã:

- Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa Điện tử.
- Thực hiện thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định và trả kết quả cho công dân.

- Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng.

- 6. Người sử dụng đất:** Nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo của Thuế cơ sở 9 tỉnh Quảng Ngãi; sử dụng đất đúng ranh giới, đúng mục đích.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Thủ trưởng các đơn vị: Phòng Kinh tế xã, Thuế cơ sở 9 tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực X, các đơn vị có liên quan, ông Hoàng Văn Vang và bà Đinh Thị Dung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, TH, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thu Thủy